

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014
Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Phụ lục 1

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG BỊ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM NGHỀ, CÔNG VIỆC CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

(Tiếp theo Công báo số 253 + 254)

XXIV. GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXIV.4. Đường hàng không			
56	Vệ sinh công nghiệp máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não hoặc mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải sợi; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Áo mưa; - Áo choàng chống ướt bẩn; - Găng tay cao su chuyên dùng; - Ủng cao su; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn⁽²⁾; - Áo quần chống rét⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p>
57	Vệ sinh, quét dọn trên máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da thấp cổ; - Găng tay cao su; - Áo mưa; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽³⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Áo phản quang⁽¹⁾; - Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽¹⁾⁽³⁾; - Xà phòng. 	
58	Hút rửa buồng vệ sinh ở máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da thấp cổ; - Găng tay cao su; - Áo mưa; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Áo phản quang; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét
59	Giặt thảm máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay chống ướt, bản; - Ủng cao su hoặc giày cao su; - Yếm chống ướt, bản; - Xà phòng. 	
60	<ul style="list-style-type: none"> - Lái các loại xe đặc chủng phục vụ bay; + Lái xe dẫn đường máy bay, xe đầu kéo máy bay; + Lái xe thang, xe tải chở hàng; - Lái xe phục vụ chở người ngoài sân đỗ máy bay; - Lái xe thùng cung ứng, giao nhận suất ăn cho hành khách trên máy bay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải sợi; - Giày da cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn⁽²⁾; - Áo quần chống rét⁽³⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽¹⁾⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> ⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay. ⁽²⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao. ⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét. ⁽⁴⁾ Sử dụng khi trời mưa.
61	Thợ sửa chữa, vận hành trang thiết bị bay mặt đất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su chống dầu; - Mũ vải; - Giày mũi sắt chống trơn trượt; - Găng tay chống dầu; - Găng tay vải bạt; 	<ul style="list-style-type: none"> ⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét. ⁽²⁾ Trang bị tập thể để làm ngoài sân bay.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay len có gai; - Nút tai chống ồn; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Áo mưa⁽²⁾; - Xà phòng. 	
62	Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng thiết bị trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày da chống trơn trượt cách điện; - Kính màu chống bức xạ⁽¹⁾; - Găng tay vải sợi; - Găng tay cao su cách điện; - Nút tai chống ồn⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p>
63	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đo lường, kiểm chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải sợi; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
64	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ bơm xăng dầu, thu nạp dầu thải cho máy bay; - Lái xe tra nạp xăng dầu cho máy bay; - Hóa nghiệm, viết phiếu tại sân đỗ máy bay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép quai hậu; - Áo mưa; - Áo phản quang; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với dầu mỡ.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p>
65	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát, điều hành dịch vụ mặt đất; - Điều hành, thống kê tại sân đỗ; - Hướng dẫn hành khách đi, đến bằng máy bay; 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ vải⁽¹⁾; - Giày da cao cổ; - Găng tay vải sợi; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Áo mưa; 	<p>⁽¹⁾ Nếu đã được trang bị đồng phục thì thôi.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	- Giao nhận, làm tải và giám sát bốc xếp hàng hóa lên xuống máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Áo phản quang⁽²⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽³⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽²⁾⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽⁴⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
66	Cung ứng vật tư khí tài máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải sợi; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Áo mưa; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽¹⁾⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽²⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
67	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ sơn máy bay và các thiết bị khác; - Thợ mạ chi tiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não hoặc mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Ủng chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo phản quang⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p>
68	May, vá lợp cánh máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽¹⁾⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽²⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
69	Thợ cơ giới máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày da chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su chống hóa chất chuyên dùng; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo phản quang⁽²⁾; - Áo mưa⁽³⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽²⁾⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>⁽⁴⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
70	Thợ đặc thiết máy bay (thợ điện, đồng hồ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày da chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn⁽¹⁾; - Áo phản quang⁽²⁾; - Áo mưa⁽³⁾; - Quần áo chống lạnh⁽⁴⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽²⁾⁽⁵⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>⁽⁴⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽⁵⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
71	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên điều hành khai thác bay; - Nhân viên hướng dẫn máy bay vào sân đỗ; - Nhân viên bảo trì đường băng, sân đỗ máy bay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Bịt tai chống ồn⁽²⁾; - Áo phản quang⁽³⁾; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho nhân viên hướng dẫn máy bay vào sân đỗ.</p>
72	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ vô tuyến, ra đa; - Nhân viên phòng hiệu chuẩn đo lường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ; - Kính chống bức xạ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Bộ quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não chống điện từ trường⁽¹⁾; - Áo mưa⁽²⁾; - Áo phản quang⁽³⁾; - Quần áo chống lạnh⁽⁴⁾; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn⁽⁵⁾; - Dép nhựa quai hậu⁽³⁾⁽⁶⁾; - Xà phòng. 	<p>người làm việc tại sân đỗ máy bay.</p> <p>⁽⁴⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽⁵⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p> <p>⁽⁶⁾ Sử dụng khi trời mưa.</p>
73	Rửa lọc siêu âm máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Găng tay chống hóa chất chuyên dùng; - Xà phòng. 	
74	Công nhân sửa chữa các đài thu phát sóng siêu cao tần UHF, NDB, ILS vệ tinh vi ba, VOR, DME, VHF, RADAR	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Quần áo lao động phổ thông; - Áo chống rét⁽²⁾; - Giày da đế cao su cách điện; - Kính chống điện từ trường; - Bịt tai chống ồn⁽³⁾; - Mũ chống điện từ trường; - Mũ vải; - Găng tay cách điện; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời ở vùng rét.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với độ ồn cao.</p> <p>⁽⁴⁾ Trang bị cho bộ phận làm việc ở ngoài trời.</p>
75	Vệ sinh công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Mũ vải; - Ủng cao su chống dầu⁽²⁾; - Giày da thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng có rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
76	Nhân viên tìm kiếm, cứu nguy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Giày da chống trơn trượt; - Mũ vải; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
77	Bóc xếp, nhận, trả hàng lý hoặc hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Giày da thấp cổ; - Áo mưa⁽²⁾; - Ủng cao su; - Mũ vải; - Đệm vai; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung theo ca trực để dùng khi cần thiết.</p>
78	Bóc xếp hàng lý hoặc hàng hóa lên xuống máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay len; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay len có gai hở 3 ngón; - Giày da thấp cổ; - Mũ vải; - Đệm vai; - Nút tai hoặc bịt tai chống ồn; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Áo phản quang; - Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p>
79	Nhân viên an ninh hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Áo chống rét⁽¹⁾; - Áo mưa; - Găng tay vải sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su chuyên dùng; - Giày nhựa đi mưa; - Nút tai chống ồn⁽²⁾; - Kính chống bức xạ⁽²⁾; - Áo phản quang⁽²⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng có rét.</p> <p>⁽²⁾ Dùng cho nhân viên bảo vệ sân đỗ.</p> <p>⁽³⁾ Chỉ trang bị dùng chung cho nhân viên an ninh, đặc nhiệm.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống nóng, chống cháy⁽³⁾; - Giày da cách điện⁽³⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽³⁾. - Ủng cao su; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	⁽⁴⁾ Nếu đã được trang bị đồng phục thì thôi
80	Nhân viên kiểm tra, giám sát an ninh hàng không tại khu bay, sân đỗ máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su. 	⁽¹⁾ Trang bị chung cho ca trực để dùng khi cần thiết
81	Nhân viên kiểm tra, giám sát an toàn hàng không tại khu bay, sân đỗ máy bay.	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Kính chống điện từ trường⁽¹⁾; - Bộ quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Mũ chống chấn thương sọ não chống điện từ trường⁽¹⁾. 	⁽¹⁾ Trang bị chung cho ca trực để dùng khi cần thiết
82	Nhân viên kiểm tra, giám sát môi trường tại khu bay, đỗ sân máy bay	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa; - Áo phản quang⁽¹⁾; - Ủng cao su. 	⁽¹⁾ Trang bị chung cho ca trực để dùng khi cần thiết
83	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên cân bằng trọng tải; - Nhân viên hướng dẫn chất xếp hàng lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bịt tai chống ồn; - Áo mưa; - Găng tay len có gai; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
84	Nhân viên phòng cháy chữa cháy hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bảo vệ; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Quần áo chống nóng, chống cháy; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
85	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên kho hành lý thất lạc; - Nhân viên kho vật tư hàng hóa, nguyên vật liệu, trang thiết bị (kể cả giao nhận, bảo quản). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su y tế; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
86	Nhân viên y tế hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su y tế; - Ủng cao su; - Áo mưa⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung cho ca trực để sử dụng khi cần thiết
87	Nhân viên quản lý ULD (nhân viên quản lý các thùng hàng được vận chuyển bằng xe đầu kéo)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo phản quang; - Mũ vải; - Nút tai chống ồn; - Áo mưa. 	
88	Quan trắc khí tượng hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ vải; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt; - Áo choàng vải xanh. 	
89	Nhân viên vận hành kiêm sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị văn phòng (máy vi tính, photocopy, máy điện thoại, fax)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Xà phòng; - Bán mặt nạ chuyên dùng⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Dùng chung khi cần thiết
90	Nhân viên kiểm soát các phương tiện mặt đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo phản quang; - Ủng cao su. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXIV.5. Bốc xếp			
91	- Lái cầu: + Cầu chân đế, cầu chuyển, cầu nổi, cầu bánh lốp, cầu bánh xích, cầu thiếu nhi; + Lái xe nâng hàng và điều khiển các loại xe cần trục, cầu trục; - Lái máy kéo bánh lốp, bánh xích.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị mũ chống chấn thương sọ não cho người điều khiển loại xe không có mui che
92	Điều khiển các loại băng chuyền tải hàng có nhiều bụi bẩn như: than, đất, cát, sỏi, vôi, xi măng (kể cả việc dọn thải tạp chất)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2 x 0,8m); - Ủng cách điện ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời trang bị thay bằng Mũ, nón lá chống mưa nắng. ⁽²⁾ Trang bị chung theo băng chuyền.
93	Điều khiển các loại xe do súc vật kéo và chăm sóc súc vật, có làm nhiệm vụ bốc xếp hàng hóa lên xuống các phương tiện đó	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt ⁽¹⁾ ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người kiêm cả bốc xếp
94	Điều khiển các loại xe do súc vật kéo và chăm sóc súc vật, không trực tiếp bốc xếp hàng hóa lên xuống các phương tiện đó	- Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
95	- Bốc xếp hoặc giao nhận hàng hóa, nguyên vật liệu tại các kho hàng, lên xuống các phương tiện vận tải thô sơ, cải tiến và kéo đẩy các phương tiện đó; - Giao nhận hoặc bốc xếp, chuyển dời, đảo trộn, thu	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Khẩu trang lọc bụi ⁽¹⁾ ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽¹⁾ ; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 0,8m); - Găng tay vải bạt;	⁽¹⁾ Trang bị cho người xếp dỡ các loại hàng rời có nhiều bụi bẩn

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	dọn các loại hàng hóa, nguyên vật liệu, thùng kết nặng, rập do cạnh sắc nhọn; - Giao nhận hoặc bốc xếp, chuyển dời, thu dọn các loại nguyên vật liệu, hàng hóa rời, có nhiều bụi bẩn.	- Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
96	Chuyên sửa chữa và giao nhận, cất giữ các dụng cụ, phương tiện bốc xếp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
97	Bốc xếp giao nhận hàng lên xuống các phương tiện thủy	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải thấp cổ; - Đệm vai; - Khăn choàng chống bụi, nắng, nóng; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người bốc xếp loại hàng có nhiều bụi bẩn. ⁽²⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.
XXIV.6. Đăng kiểm			
98	Đăng kiểm viên đường sắt	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày chống xăng, dầu mỡ (giày da, giày vải chống xăng, dầu, mỡ); - Găng tay vải bạt; - Đèn pin; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
99	Đăng kiểm viên đường bộ	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ chống trơn trượt; - Găng tay; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
100	Đăng kiểm viên đường thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày chống xăng, dầu mỡ (giày da, giày vải chống xăng, dầu, mỡ); - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
XXIV.7. Công nghiệp tàu thủy			
XXIV.7.1. Làm việc trên tàu			
101	Thợ máy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày da đế chịu dầu; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
102	Thợ ống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da đế chịu dầu; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
103	Thợ nguội	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. - Giày da đế chịu dầu; - Nút tai chống ồn; - Dây an toàn chống ngã cao. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
104	Thợ phun cát, phun sơn, phun bi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Quần áo phun bi; - Giày vải cao cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Mũ vải trùm đầu; - Kính phun cát; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Giấy lọc; - Cục lọc; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
105	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ gỡ rỉ thủ công; - Thợ sơn thủ công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Mũ vải trùm đầu; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
106	Thợ điện tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày da đế chịu dầu; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
107	Gia công, hàn cắt kim loại bằng điện (hàn điện)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay thợ hàn; - Giày da cao cổ; - Mặt nạ hàn; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Nút tai chống ồn; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Yếm da hàn. 	
108	Thợ sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da lật cao cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
109	Thợ giàn giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng. 	
110	Thợ kích kéo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da lật ngắn cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
111	Thợ cấp điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da lạt ngắn cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung
112	Thợ mộc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Mũ vải trùm đầu⁽¹⁾; - Găng tay vải; - Nút tai chống ồn; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽²⁾; - Yếm da thợ cưa máy; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Bọc cách nhiệt. ⁽²⁾ Dùng khi có làm việc, tiếp xúc với hóa chất.
113	Nhân viên phòng cháy, chữa cháy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống nóng, chống cháy⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da để chịu dầu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
114	Thủy thủ tàu kéo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da ngắn cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Nút tai chống ồn; - Áo mưa; - Áo ấm mùa đông; - Xà phòng. 	
115	Thợ máy tàu kéo	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da đế chịu dầu; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
XXIV.7.2. Làm việc trên bờ, phục vụ			
116	Công nhân Kịch kéo cầu, Lái cầu các loại, lái xe nâng, xe tải	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
117	Thợ máy, ống, nguội, điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày da lật ngắn cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não bảo hộ; - Găng tay vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
118	Gia công kim loại nguội, kể cả làm bằng máy và thủ công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
119	Nhân viên bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa nắng⁽¹⁾; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Nếu được trang bị đồng phục thì thôi các trang bị ghi số

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
120	Dũ bằng hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
121	Phóng dạng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay sợi; - Xà phòng. 	
122	Lấy dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay sợi; - Xà phòng. 	
123	Vận chuyển (phục vụ)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
124	Nhiệt luyện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
125	Gò, LR	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
126	Mạ kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Ủng cao su; - Mũ chống chấn thương sọ não; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		- Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
127	Vận hành máy nén khí, ép gió	- Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	
128	Cán, đúc cao su	- Quần áo vải cotton; - Giày vải thấp cổ; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

XXV. VĂN HÓA - THÔNG TIN - LƯU TRỮ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Quay phim nhựa (làm việc lưu động) kể cả làm các việc phục vụ quay phim	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
2	- Tráng phim, in phim; - Pha chế hóa chất in tráng phim; - Nấu thuốc in chữ.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
3	- Chụp ảnh và in phóng ảnh; - Kiểm tra chất lượng phim; - Họa sĩ; - Tu sửa âm bản; - Thủ kho phim sống.	- Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
4	Xay, nghiền, lọc pha chế bột màu, mực in	- Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
5	Dựng cảnh và làm mộc	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Xà phòng.	
6	Diễn xuất động tác phim búp bê, phim cắt giấy	- Áo choàng vải trắng; - Khăn mặt bông; - Xà phòng.	
7	Điều khiển kiêm sửa chữa máy chiếu phim lưu động.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
8	Giao nhập phim hàng ngày (thò phim bằng xe đạp)	- Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
9	- Sắp chữ; - Rửa chữ; - Sửa chữa máy in; - Xén giấy đóng sách; - In các loại.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
10	Mài bản kẽm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
11	Phơi bản kính, bản kẽm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Yếm cao su; - Ủng cao su thấp cổ; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng.	
12	Bôi, khắc kính	- Áo choàng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Làm các việc bảo quản, khai thác tài liệu lưu trữ: - Vệ sinh tài liệu, khử nấm mốc, mối mọt. - Sắp xếp, chuyển tài liệu; - Khử trùng tài liệu; - Tu bổ, phục chế tài liệu; - Pha chế dung dịch tráng rửa microfilm; - Khử axit; - Sao chụp tài liệu.	- Mặt nạ phòng độc ⁽¹⁾ ; - Áo choàng vải; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su mỏng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽¹⁾ ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
14	Kiểm tra tài liệu bằng máy X	- Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Kính chống tia Ronghen, phóng xạ ⁽¹⁾ ; - Găng tay chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ - Yếm hoặc tạp dề chống tia Ronghen và phóng xạ ⁽¹⁾ - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
15	Kiểm tra tài liệu bằng phương pháp hóa lý	- Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Xà phòng.	
16	Dán ép plastic	- Áo choàng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Xà phòng.	
17	Chế bản phim, chế bản tài liệu	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bản; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
18	Thủ kho giao nhận, bảo quản, tu sửa bản phim Positip	- Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải.	
19	Giao nhận phim bằng mô tô, xe gắn máy	Quần áo lao động phổ thông	

XXVI. BUỒI CHÍNH - VIỄN THÔNG VÀ PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Khảo sát, giám sát xây dựng hoặc lắp đặt các công trình thông tin, đường dây thông tin	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Mũ bảo hiểm đi mô tô ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ ⁽²⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽³⁾ ; - Quần áo chống điện từ trường; - Xà phòng.	(1) Trang bị cho người đi mô tô. (2) Trang bị giày đi rừng cao cổ + tất chống vắt khi làm việc ở vùng rừng núi. (3) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
2	Xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa cột cao ăng ten	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Quần áo chống điện từ trường; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
3	Xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra hoặc tuần tra bảo vệ các tuyến cáp thông tin: - Cáp treo, cáp ngầm hoặc cáp biển; - Cáp quang; - Đường dây trần; - Các thiết bị trên mạng.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Mũ bảo hiểm đi mô tô ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Bộ Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽²⁾ ; - Ủng cao su ⁽²⁾ ; - Kính hàn ⁽²⁾ ; - Tăng bạt, võng ⁽²⁾ ;	(1) Trang bị cho người đi xe mô tô. (2) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết. (3) Trang bị chung để sử dụng khi lặn. (4) Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu. (5) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ quần áo thợ lặn⁽³⁾; - Bình dưỡng khí⁽³⁾; - Phao cứu sinh⁽⁴⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽⁵⁾; - Giày vải bạt thấp cổ⁽⁶⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽⁶⁾ Trang bị giày đi rừng cao cổ + Tất chống vắt khi làm việc ở vùng rừng núi</p>
4	<p>Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thông tin vệ tinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Mũ vải; - Dép xốp; - Áo khoác chống lạnh⁽¹⁾; - Giày chống tĩnh điện⁽²⁾; - Găng tay cách điện⁽³⁾; - Ủng cách điện⁽³⁾; - Bộ quần áo chống điện từ trường⁽³⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽⁴⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị thêm khi làm việc trong phòng lạnh. ⁽²⁾ Trang bị chung dùng trong phòng máy. ⁽³⁾ Trang bị chung. ⁽⁴⁾ Trang bị thêm khi làm việc ở vùng rét.</p>
5	<p>Vận hành, bảo dưỡng, đo kiểm máy phát, thu phát của ngành bưu chính viễn thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Giày chống tĩnh điện⁽¹⁾; - Quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị dùng chung</p>
6	<p>Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vi ba tại các trạm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Giày chống tĩnh điện⁽³⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết. ⁽²⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét. ⁽³⁾ Trang bị chung theo phòng máy.</p>
7	<p>Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tổng đài (tổng đài số, cửa quốc tế, cáp quang, di động, truyền số liệu).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Dép xốp; - Áo khoác, quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Giày chống tĩnh điện⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc trong phòng lạnh. ⁽²⁾ Trang bị dùng chung khi làm việc ở phòng máy</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	Sửa chữa, lắp đặt máy điện thoại (làm việc lưu động)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Mũ bảo hiểm đi mô tô⁽¹⁾; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người đi mô tô
9	Lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa máy điện thoại, máy thu tăng âm, tải ba, vi ba	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải hoặc quần yếm dây; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
10	Sản xuất thiết bị thông tin: - Cáp quang, cáp thông tin các loại; - Viba, tổng đài, thiết bị nguồn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ - Bịt tai chống ồn; - Xà phòng. 	
11	Khai thác điện thoại, phi thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Dép xốp; - Áo chống rét⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị thêm khi làm việc trong phòng lạnh
12	Công nhân thu bưu điện phí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Mũ bảo hiểm đi mô tô⁽¹⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi đi bằng xe máy
13	Hộ tổng viên đường thư trên các phương tiện giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi đi trên các phương tiện vận tải thủy
14	Khai thác bưu chính phát hành báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép quai hậu; - Bịt tai hoặc nút tai chống tiếng ồn⁽¹⁾; - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang thiết bị cho người làm việc ở nơi có tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
15	Giao thông viên, bưu tá, điện tá	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não hoặc mũ bảo hiểm đi mô tô; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép quai hậu; - Bộ áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc trên sông nước;</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét ⁽²⁾</p>
16	Bảo quản cấp phát tem chơi, tem lưu trữ	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Mũ vải; - Bàn mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
17	Đục tem bằng máy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Bịt tai chống ồn ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị thêm khi làm việc chịu ảnh hưởng của tiếng ồn
18	<ul style="list-style-type: none"> - Quay phim trong trường quay; - Điều khiển cần trục máy quay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
19	Vận hành máy phát sóng: <ul style="list-style-type: none"> - Phát thanh; - Phát hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để tại nơi làm việc
20	Vận hành máy phát sóng tại các trạm phát sóng đặt trên núi cao từ 100m trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay sợi; - Tắt chống rét; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
21	Vận hành các máy tăng âm, ghi âm và thiết bị truyền thanh	- Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
22	Bảo dưỡng, sửa chữa máy thuộc trung tâm phát thanh, truyền hình	- Áo choàng trắng; - Dép nhựa có quai hậu; - Quần áo lao động phổ thông; - Xà phòng.	
23	- Điện toán (truyền số liệu, quản lý danh bạ, lập trình); - Sửa chữa, bảo dưỡng máy vi tính.	- Áo choàng vải trắng; - Dép xốp; - Áo chống rét ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Làm việc trong phòng lạnh
24	Tuần tra, kiểm tra Fido, ăng ten	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải thấp cổ hoặc dép quai hậu; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Áo mưa; - Quần áo chống điện từ trường; - Xà phòng.	

XXVII. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	- Thu, phát, đếm, đóng bó, tiêu hủy tiền (kiểm ngân, thủ quỹ, nhân viên cất hủy); - Các thành viên Ban quản lý kho hoặc những người được ủy quyền thường xuyên; Trưởng, phó phòng kho quỹ	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép quai hậu; - Xà phòng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông.	
2	Bốc xếp các hàng đặc biệt (tiền, vàng, đá quý), kể cả thủ kho, phụ kho)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Dép quai hậu;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Đệm vai vải bạt; - Xà phòng. 	
3	Vận hành máy in số xô cào, máy in tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt hoặc Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ hoặc bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Găng tay cao su chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(¹) Trang bị cho người làm việc tiếp xúc với hóa chất độc hại

XXVIII. Y TẾ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	
1	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sĩ, y sĩ khám chữa bệnh và điều trị tại các bệnh viện, trạm xá; - Dược sĩ tại các bệnh viện, trạm xá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> Y tá, hộ lý: - Phục vụ phòng mổ; - Vệ sinh ngoại; - Rửa chai lọ, xử lý bệnh phẩm; - Phục vụ nhà xác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, lấy mẫu vệ sinh môi trường; - Vệ sinh phòng dịch, kiểm dịch biên giới; + Kiểm tra vệ sinh thực phẩm; + Điều tra, giám sát, kiểm tra các ổ dịch, côn trùng; + Phun thuốc hoặc hóa chất diệt trùng, côn trùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu hoặc ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Bán mặt nạ hoặc mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽²⁾; - Áo mưa⁽³⁾; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽³⁾; - Mũ bảo hiểm đi xe máy⁽⁴⁾; - Áo phản quang⁽⁵⁾; - Áo phao hoặc phao cứu sinh⁽⁶⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Nếu đã được trang bị đồng phục thì thôi.</p> <p>(2) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>(3) Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>(4) Trang bị cho người đi làm việc lưu động nhiều trên đường bằng xe máy.</p> <p>(5) Trang bị cho người làm việc trong điều kiện trời tối.</p> <p>(6) Trang bị cho người làm việc ở vùng sông nước hoặc đang bị lũ lụt.</p>
4	Sản xuất nước cất	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng hoặc áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Giày cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
5	Pha chế, sản xuất các loại sản phẩm hóa dược: <ul style="list-style-type: none"> - Vắc - xin; - Thuốc tây y, thuốc đông dược; - Thuốc hoặc hóa chất sát trùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su hoặc ủng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Nút hoặc bịt tai chống ồn⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng⁽²⁾; 	<p>(1) Trang bị cho người làm việc ở nơi quá ồn.</p> <p>(2) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>(3) Trang bị cho người đi thu hái nguyên liệu thuốc đông dược.</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	
		<ul style="list-style-type: none"> - Bán mặt nạ hoặc mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽²⁾; - Áo mưa⁽³⁾; - Xà phòng. 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Giám định hóa lý, giám định vệ sinh thực vật; - Giải phẫu vi thể, kiểm nghiệm chất độc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải trắng, hoặc mũ bao tóc; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Xà phòng. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Y tế lưu động; - Y tế thôn, bản, xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng hoặc áo choàng trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Mũ bảo hiểm đi xe máy⁽¹⁾; - Áo phao hoặc phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người đi làm việc lưu động nhiều trên đường bằng xe máy.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người đi làm việc ở vùng sông nước hoặc lũ lụt.</p>
8	<ul style="list-style-type: none"> - Giải phẫu bệnh và giải phẫu bệnh tế bào; - Khám mô tử thi (kể cả khai quật tử thi). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Kính chống các vật văng bắn; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
9	<p>Sử dụng hoặc tiếp xúc với các chất phóng xạ hoặc tia phóng xạ trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, điều trị bệnh; - Thăm dò chức năng; - Sản xuất thuốc chữa bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng, dày và trơn; - Mũ vải trắng; - Tay gấp nguồn⁽¹⁾; - Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống tia Ronghen, phóng xạ; - Bộ quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho nhân viên xạ trị</p>

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay cao su chống phóng xạ; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ; - Giày hoặc ủng cao su chống phóng xạ; - Xà phòng. 	
10	Tiếp xúc với tia tử ngoại, tia hồng ngoại trong: <ul style="list-style-type: none"> - Khử trùng; - Điều trị bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính chống bức xạ; - Găng tay cao su mỏng; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
11	Làm việc trong phòng thí nghiệm y tế, hóa dược	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính chống các vật văng bắn hoặc chống hóa chất chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Tùy từng công việc cụ thể có thể được trang bị thêm những phương tiện cần thiết khác

XXIX. NGHỀ VÀ CÁC CÔNG VIỆC KHÁC

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XXIX.1. Cấp dưỡng			
1	Sơ chế thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Găng tay chế biến thực phẩm⁽¹⁾; - Ủng hoặc giày chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị theo thực tế
2	Nấu ăn ở các bếp tập thể, trên tàu biển, tàu sông, xe lửa	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Quần áo vải trắng; - Ủng hoặc giày chống trơn trượt; 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
3	<p>Nấu ăn và đem cơm, nước uống tới các đội sản xuất lưu động trong rừng, đội khảo sát địa chất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ đi rừng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Nấu ăn ở các nhà hàng, khách sạn. - Nấu ăn ở các bếp ăn cho người lái máy bay, hành khách đi máy bay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng hoặc áo choàng vải trắng; - Yếm hoặc tạp dề vải trắng chống ướt, bẩn; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết</p>
5	<p>Chia, xếp đặt suất ăn hoặc phục vụ bàn ăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Yếm hoặc tạp dề trắng chống ướt, bẩn; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su mỏng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết</p>
6	<p>Nhào nắm than, đốt lò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
7	<p>Rửa các dụng cụ phục vụ việc nấu ăn, dụng cụ ăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Găng tay cao su. - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	Cung ứng, tiếp phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
XXIX.2. Dự trữ - Thủ kho			
9	Thủ kho lương thực (giao nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
10	Thủ kho muối (giao nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
11	Thủ kho (giao nhận, bảo quản) nhóm hàng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, trừ mối mọt, các loại hóa chất, phân hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su dày⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
12	Thủ kho vật tư ô tô (giao nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su chống xăng dầu; - Mũ vải; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Thủ kho (giao nhận, bảo quản) nhiên liệu, dầu mỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su chống dầu⁽²⁾; - Bán mặt nạ phòng độc⁽²⁾; - Găng tay chống dầu⁽²⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời trang bị thay bằng mũ, nón lá chống mưa nắng.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
14	Thủ kho các loại vật liệu, hàng hóa nhiều bụi bẩn (kể cả giao nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất vải hoặc xà cạp; - Xà phòng. 	
15	Thủ kho các loại vật liệu, hàng hóa, vật liệu kim khí sắc nhọn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
16	Thủ kho hàng hóa thông thường	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
17	Thủ kho hàng hóa, nguyên vật liệu, thiết bị máy khác (kể cả giao, nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
18	Kỹ thuật viên kiểm nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
19	Công nhân phun thuốc phòng diệt côn trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Đệm lưng vải bạt⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị theo máy.</p>
20	Thủ kho (giao, nhận, bảo quản) vật tư thông dụng động viên công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
21	Thủ kho (giao nhận, bảo quản) vật liệu nổ công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung sử dụng khi cần thiết</p>
22	Thủ kho (giao nhận, bảo quản) vật tư, thiết bị cứu hộ, cứu nạn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Ủng cao su chống xăng dầu⁽¹⁾; - Găng tay chống xăng, dầu mỡ⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung sử dụng khi cần thiết</p>
XXIX.3. Vệ sinh môi trường đô thị - Lao động			
23	Rửa các loại xe ô tô của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
24	Làm đất trồng, trông, chăm sóc hoa và cây cảnh; cắt rào, phạt cỏ vườn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần yếm dày; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
25	Quét dọn cơ quan, xí nghiệp, tạp vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
26	Quét, xúc chuyển rác, san bãi rác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa; - Áo phản quang; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc khi trời tối
27	Nạo vét bùn ở cống ngầm, cống ngang, mương sông hồ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ, nón lá chống mưa nắng hoặc mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt hoặc cao su; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Quần áo lội nước; - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
28	<ul style="list-style-type: none"> - Quét dọn hố xí, hố tiêu tự hoại, cống rãnh; - Đổ thùng, phục vụ xe hút phân, chở phân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
29	Lái xe chở phân, rác, bùn cống	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt cao cổ; - Chiếu cá nhân⁽¹⁾; - Xà phòng 	⁽¹⁾ Trang bị cho lái xe kiêm sửa chữa
30	Chế biến rác	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
31	Hạ cây, chặt cành	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ chống chấn thương sọ não; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
32	Chôn, cắt mồ mả	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su dày⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
33	Trông coi nghĩa trang	<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
34	Vận hành máy bơm, tàu cuốc máy hút bùn	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Áo mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
35	Duy tu nương, sông nước thả thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Giày vải bạt thấp cổ - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết
XXIX.4. Nhân viên bảo vệ - Phòng chữa cháy			
36	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, tuần tra hiện trường; - Bảo vệ kho tàng dự trữ quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ, nón lá chống mưa nắng⁽¹⁾; - Áo mưa; - Đèn pin; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽²⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Nếu được trang bị đồng phục thì thôi các trang bị ghi số.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
37	Thợ nạp bình cứu hỏa	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Ủng cao su; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
38	Nhân viên phòng cháy, chữa cháy	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống nóng, chống cháy⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng; - Túi cứu thương⁽²⁾. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để dùng trong các tình huống khẩn cấp.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
XXIX.5. Quản lý sản xuất - Dịch vụ			
39	- Quản đốc, phó quản đốc phân xưởng, đốc công, trưởng ca, trưởng lò;	- Được trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết như người đang làm nghề, công việc được kiểm tra, giám sát, hoặc như người	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thi công, trực tiếp chỉ đạo sản xuất tại phân xưởng, công trường; - Kỹ thuật viên ở đoàn khảo sát địa chất, địa hình; - Cán bộ kiểm tra, đo đạc các yếu tố về an toàn - vệ sinh lao động (điều kiện lao động). 	<ul style="list-style-type: none"> làm các nghề, công việc có cùng tính chất. - Tùy thuộc vào từng công việc cụ thể có thể được trang bị thêm các phương tiện bảo vệ cá nhân khác. 	
40	Người làm các dịch vụ có tính chất như nghề hoặc công việc trong danh mục như bán hàng, giới thiệu sản phẩm.	Được trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết giống như nghề, công việc có cùng tính chất.	
XXIX.6. Giáo viên dạy nghề - Học sinh học nghề			
41	Giáo viên dạy nghề, dạy thực hành	Được trang bị những thứ cần thiết như người lao động làm nghề, công việc mà họ dạy	
42	Học sinh học nghề, đào tạo tại trường dạy nghề hoặc kèm cặp trong sản xuất	Khi thực hành được trang bị như người lao động làm nghề, công việc đó	
XXIX.7. Thể dục - Thể thao			
43	Giáo viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo, mũ, giày, tất chuyên ngành thể thao; - Bao đầu gối, cẳng cổ chân, khuỷu tay; - Kính chuyên ngành thể thao; - Xà phòng. 	Nếu được trang bị loại đồng phục nào thì thôi loại phương tiện bảo vệ cá nhân đó
XXIX.8. Du lịch			
44	Thủ kho thực phẩm lạnh (giao nhận, bảo quản)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Ủng cao su hoặc giày vải cao cổ; - Tất chống rét; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
45	- Làm vệ sinh ở các bể bơi, hồ bơi; - Xử lý nước cấp, nước thải.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng hoặc mũ bao tóc; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Yếm hoặc tạp dề chống hóa chất chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su chống hóa chất chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su chống hóa chất chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Bán mặt nạ hoặc mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết
46	Giặt, là	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Dép nhựa có quai hậu hoặc ủng cao su; - Khăn mặt bông ⁽¹⁾ ; - Bán mặt nạ phòng độc ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm thủ công. ⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
47	Cứu hộ ở các khu vui chơi giải trí như: bể bơi, hồ bơi, bãi biển	- Quần áo bơi; - Mũ bơi; - Kính bơi; - Phao cứu sinh hoặc áo phao; - Khăn bông choàng; - Xà phòng.	
48	Đầu bếp làm việc trong bếp	Giày chống trơn, trượt	
XXIX.9. Bảo hiểm			
49	Giám định, bảo hiểm hiện trường	- Kính chống bức xạ; - Giày vải bạt chống trơn trượt hoặc ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi;	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay cao su hoặc Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
XXIX.10. Công an			
50	Nghiên cứu, thử nghiệm vũ khí, khí tài hóa học chuyên dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
51	Nghiên cứu sản xuất chất cay mắt, chất gây mê, chất ngạt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc; - Găng tay vải sợi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽¹⁾; - Mũ vải; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung khi cần thiết
52	Trình sát kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	
53	Kiểm tra tài liệu bằng X quang	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
54	Giám định vật liệu nổ, vật liệu nổ, mẫu phóng xạ	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Xà phòng. 	
55	Trực tiếp khám, điều trị cho can phạm, phạm nhân và trẻ em vị thành niên	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Xà phòng. 	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
56	Kiểm tra tài liệu bằng phương pháp lý hóa	- Quần áo vải trắng; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng.	
57	Giải phẫu vi thể, kiểm nghiệm chất độc pháp y	- Quần áo vải trắng; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải trắng hoặc mũ bao tóc; - Tai đề hoặc yếu chống ướt, bền; - Xà phòng.	
58	- Khám nghiệm, giám định dấu vết súng, đạn, dấu vết cơ học; - Giám định hóa pháp lý, giám định vi sinh vật.	- Áo choàng vải trắng; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng.	
59	Nuôi và chăm sóc chó nghiệp vụ	- Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng.	
60	Bảo quản, chỉnh lý khai thác thư căn cước can phạm và chứng minh thư	- Áo choàng vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng.	
61	Bảo quản, khai thác phim trong tàng thư	- Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng.	
62	Nghiên cứu chế tạo các loại mực đặc biệt	- Quần áo lao động phổ thông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
63	Nghiên cứu chế tạo thiết bị, máy phát tia X quang, tia cực tím	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Mũ vải; - Găng tay cao su chống phóng xạ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung khi cần thiết.
64	Nghiên cứu sản xuất các loại màng, keo polyme đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Xà phòng. 	
65	Chế bản ăn mòn kim loại làm dấu, chế bản phim, chế bản tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay cao su chống axit⁽¹⁾; - Ủng cao su chống axit⁽¹⁾; - Yếm cao su chống axit⁽¹⁾; - Mũ vải; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung khi cần thiết
66	Sản xuất quả cay, quả nổ, sửa chữa vũ khí	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ vải; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung khi cần thiết
67	Nghiên cứu sản xuất các chất chữa cháy (bột chữa cháy xăng dầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt chống trơn trượt; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
68	Nghiên cứu chế tạo thiết bị siêu cao tần	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
69	Thủ kho vũ khí hóa chất độc	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
		- Mũ vải; - Đệm vai; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	
70	Dán ép chứng minh thư nhân dân	- Áo choàng vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
71	Giám định dấu vết vân tay, tài liệu	- Áo choàng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
XXIX.11. Sửa chữa thiết bị văn phòng			
72	- Vận hành kiêm sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị văn phòng: + Máy vi tính (computer) và máy in kèm theo; + Máy sao chụp (photocopy), máy fax.	- Quần áo lao động phổ thông hoặc áo choàng trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Xà phòng.	
XXIX.12. Khoa học và Công nghệ			
73	Công nhân, kỹ thuật viên phục vụ trong các phòng thí nghiệm độc hại; các nhân viên phục vụ trong các phòng thí nghiệm sinh học phân tử, liên tục tiếp xúc với các hóa chất có thể gây đột biến gen	- Quần áo bảo hộ; - Găng tay sử dụng một lần; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt; - Dép nhựa có quai hậu; - Ủng cao su; - Xà phòng; - Kính chống tia Ronghen, phóng xạ.	

Phụ lục 2

MẪU ĐỀ XUẤT BỔ SUNG DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Cơ quan đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng..... năm.....

V/v: Đề nghị bổ sung danh mục
phương tiện bảo vệ cá nhân

Kính gửi:⁽¹⁾

Thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, để phù hợp với điều kiện lao động của công việc cụ thể tại đơn vị,⁽²⁾ đề nghị bổ sung công việc và phương tiện bảo vệ cá nhân vào danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân như sau:

TT	Nghề, công việc	Mô tả điều kiện lao động	Phương tiện bảo vệ cá nhân đề xuất	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Đề nghị.....⁽¹⁾ kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, sửa đổi danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân./.

Nơi nhận:

.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương hoặc Bộ, ngành chủ quản.

⁽²⁾ Tên doanh nghiệp, đơn vị.

Phụ lục 3

MẪU SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Tên đơn vị:.....

SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN
NĂM.....

TT	Họ và tên người nhận	Bộ phận, nơi làm việc	Tên, loại	Số lượng	Ngày nhận	Ghi chú	Ký nhận
1							
2							
3							
...							

NGƯỜI THỰC HIỆN CẤP PHÁT
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phương tiện bảo vệ cá nhân sử dụng chung thì ghi rõ vào cột ghi chú